

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG NĂM 2026 (ĐỢT 1)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày / /2026 của Sở Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thu tiền thuế đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng cộng	1. Dự toán điều chỉnh	18.107.045	14.338.259	9.485.700	6.789.472	8.699	2.503.040	184.489	1.944.600	19.300	1.850.000	151.673	-	199.450	381.804	3.768.786	-	305.732
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	17.865.830	14.097.044	9.485.700	6.789.472	8.699	2.503.040	184.489	1.944.600	19.300	1.850.000	67.500	-	199.450	381.804	3.768.786	-	148.690
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	11.258.332	8.243.304	5.672.221	4.005.793	5.143	1.476.796	184.489	-	-	1.850.000	67.500	-	199.450	305.443	3.015.028	-	148.690
1. An Lộc	1. Dự toán điều chỉnh	150.760	140.760	106.500	51.500	0	30.000	25.000	10.000	0	5.000	8.000	0	310	10.000	10.000	0	950
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	146.010	136.010	106.500	51.500	0	30.000	25.000	10.000	0	5.000	4.000	0	310	10.000	10.000	0	200
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	98.595	90.595	73.085	30.385	0	17.700	25.000	0	0	5.000	4.000	0	310	8.000	8.000	0	200
2. An Phước	1. Dự toán điều chỉnh	393.200	243.200	165.000	94.800	200	70.000	0	44.000	0	23.000	1.600	0	2.200	400	150.000	0	7.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	388.600	238.600	165.000	94.800	200	70.000	0	44.000	0	23.000	1.000	0	2.200	400	150.000	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	246.870	126.870	97.350	55.932	118	41.300	0	0	0	23.000	1.000	0	2.200	320	120.000	0	3.000
3. An Viễn	1. Dự toán điều chỉnh	225.100	75.100	35.000	29.770	0	5.220	10	16.500	0	17.800	400	0	700	1.200	150.000	0	3.500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	222.400	72.400	35.000	29.770	0	5.220	10	16.500	0	17.800	200	0	700	1.200	150.000	0	1.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	161.314	41.314	20.654	17.564	0	3.080	10	0	0	17.800	200	0	700	960	120.000	0	1.000
4. Bảo Vinh	1. Dự toán điều chỉnh	120.230	95.208	28.000	11.985	10	16.000	5	10.000	0	50.000	500	0	700	8	25.022	0	6.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	116.930	91.908	28.000	11.985	10	16.000	5	10.000	0	50.000	200	0	700	8	25.022	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	90.446	70.428	16.522	7.071	6	9.440	5	0	0	50.000	200	0	700	6	20.018	0	3.000
5. Bầu Hàm	1. Dự toán điều chỉnh	108.690	83.690	50.000	38.000	0	12.000	0	10.000	0	21.800	300	0	350	40	25.000	0	1.200

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	108.090	83.090	50.000	38.000	0	12.000	0	10.000	0	21.800	200	0	350	40	25.000	0	700
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	72.582	52.582	29.500	22.420	0	7.080	0	0	0	21.800	200	0	350	32	20.000	0	700
6. Biên Hòa	1. Dự toán điều chỉnh	501.750	411.750	213.150	153.000	150	60.000	0	45.000	9.900	107.000	700	0	10.000	14.000	90.000	0	12.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	494.850	404.850	213.150	153.000	150	60.000	0	45.000	9.900	107.000	300	0	10.000	14.000	90.000	0	5.500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	331.759	259.759	125.759	90.270	89	35.400	0	0	0	107.000	300	0	10.000	11.200	72.000	0	5.500
7. Bình An	1. Dự toán điều chỉnh	196.400	146.400	115.000	85.000	0	30.000	0	12.000	0	16.500	200	0	1.000	0	50.000	0	1.700
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	195.400	145.400	115.000	85.000	0	30.000	0	12.000	0	16.500	100	0	1.000	0	50.000	0	800
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	126.250	86.250	67.850	50.150	0	17.700	0	0	0	16.500	100	0	1.000	0	40.000	0	800
8. Bình Lộc	1. Dự toán điều chỉnh	125.142	95.142	48.200	38.385	50	9.715	50	14.500	2.000	25.000	800	0	600	42	30.000	0	4.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	123.742	93.742	48.200	38.385	50	9.715	50	14.500	2.000	25.000	400	0	600	42	30.000	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	81.493	57.493	28.459	22.647	30	5.732	50	0	0	25.000	400	0	600	34	24.000	0	3.000
9. Bình Long	1. Dự toán điều chỉnh	100.926	90.926	54.000	39.740	110	14.000	150	7.300	0	10.000	3.200	0	626	14.800	10.000	0	1.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	98.726	88.726	54.000	39.740	110	14.000	150	7.300	0	10.000	1.500	0	626	14.800	10.000	0	500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	64.388	56.388	31.922	23.447	65	8.260	150	0	0	10.000	1.500	0	626	11.840	8.000	0	500
10. Bình Minh	1. Dự toán điều chỉnh	342.500	264.500	210.000	147.295	150	62.500	55	18.000	0	25.300	1.000	0	2.000	200	78.000	0	8.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	339.000	261.000	210.000	147.295	150	62.500	55	18.000	0	25.300	500	0	2.000	200	78.000	0	5.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	219.283	156.883	123.923	86.904	89	36.875	55	0	0	25.300	500	0	2.000	160	62.400	0	5.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
11. Bình Phước	1. Dự toán điều chỉnh	609.500	559.500	380.000	274.500	500	100.000	5.000	60.800	350	67.000	4.500	0	8.850	28.000	50.000	0	10.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	603.000	553.000	380.000	274.500	500	100.000	5.000	60.800	350	67.000	<u>2.000</u>	0	8.850	28.000	50.000	0	<u>6.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	372.500	332.500	226.250	161.955	295	59.000	5.000	0	0	67.000	2.000	0	8.850	22.400	40.000	0	6.000
12. Bình Tân	1. Dự toán điều chỉnh	44.450	36.450	18.000	17.000	0	1.000	0	10.000	0	6.500	250	0	0	1.000	8.000	0	700
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	43.800	35.800	18.000	17.000	0	1.000	0	10.000	0	6.500	<u>100</u>	0	0	1.000	8.000	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	24.620	18.220	10.620	10.030	0	590	0	0	0	6.500	100	0	0	800	6.400	0	200
13. Bom Bo	1. Dự toán điều chỉnh	17.880	17.780	8.000	7.400	50	550	0	4.000	0	5.000	300	0	0	80	100	0	400
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	17.330	17.230	8.000	7.400	50	550	0	4.000	0	5.000	<u>100</u>	0	0	80	100	0	<u>50</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	10.015	9.935	4.721	4.366	30	325	0	0	0	5.000	100	0	0	64	80	0	50
14. Bù Đăng	1. Dự toán điều chỉnh	57.140	55.140	33.000	26.000	0	7.000	0	8.000	0	9.000	700	0	40	3.000	2.000	0	1.400
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	55.640	53.640	33.000	26.000	0	7.000	0	8.000	0	9.000	<u>100</u>	0	40	3.000	2.000	0	<u>500</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	33.110	31.510	19.470	15.340	0	4.130	0	0	0	9.000	100	0	40	2.400	1.600	0	500
15. Bù Gia Mập	1. Dự toán điều chỉnh	4.864	4.364	1.200	1.150	0	50	0	1.200	0	700	50	0	14	1.150	500	0	50
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	4.784	4.284	1.200	1.150	0	50	0	1.200	0	700	<u>10</u>	0	14	1.150	500	0	<u>10</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	2.763	2.363	709	679	0	30	0	0	0	700	10	0	14	920	400	0	10

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16. Cẩm Mỹ	1. Dự toán điều chỉnh	77.897	37.704	18.000	14.150	250	3.500	100	8.000	0	10.000	500	0	520	0	40.193	0	684
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	77.113	36.920	18.000	14.150	250	3.500	100	8.000	0	10.000	<u>200</u>	0	520	0	40.193	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	53.736	21.582	10.662	8.349	148	2.065	100	0	0	10.000	200	0	520	0	32.154	0	200
17. Chơn Thành	1. Dự toán điều chỉnh	318.600	218.600	117.000	88.900	50	28.000	50	48.000	0	35.000	1.500	0	1.100	13.000	100.000	0	3.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	316.400	216.400	117.000	88.900	50	28.000	50	48.000	0	35.000	<u>800</u>	0	1.100	13.000	100.000	0	<u>1.500</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	197.851	117.851	69.051	52.451	30	16.520	50	0	0	35.000	800	0	1.100	10.400	80.000	0	1.500
18. Đa Kia	1. Dự toán điều chỉnh	65.970	50.970	35.000	34.000	0	1.000	0	6.000	0	9.000	400	0	20	50	15.000	0	500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	65.220	50.220	35.000	34.000	0	1.000	0	6.000	0	9.000	<u>100</u>	0	20	50	15.000	0	<u>50</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	41.860	29.860	20.650	20.060	0	590	0	0	0	9.000	100	0	20	40	12.000	0	50
19. Đại Phước	1. Dự toán điều chỉnh	381.900	301.900	130.000	89.520	200	40.000	280	120.000	0	42.500	1.200	0	3.200	0	80.000	0	5.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	379.400	299.400	130.000	89.520	200	40.000	280	120.000	0	42.500	<u>700</u>	0	3.200	0	80.000	0	<u>3.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	190.215	126.215	76.815	52.817	118	23.600	280	0	0	42.500	700	0	3.200	0	64.000	0	3.000
20. Đak Lua	1. Dự toán điều chỉnh	877	677	100	100	0	0	0	300	0	200	50	0	2	0	200	0	25
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	822	622	100	100	0	0	0	300	0	200	<u>10</u>	0	2	0	200	0	<u>10</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	441	281	59	59	0	0	0	0	0	200	10	0	2	0	160	0	10

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
21. Đak Nhou	1. Dự toán điều chỉnh	40.180	39.180	30.000	27.950	50	2.000	0	3.500	0	5.000	300	0	0	280	1.000	0	100
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	39.900	38.900	30.000	27.950	50	2.000	0	3.500	0	5.000	<u>100</u>	0	0	280	1.000	0	<u>20</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	23.845	23.045	17.701	16.491	30	1.180	0	0	0	5.000	100	0	0	224	800	0	20
22. Đăk Ô	1. Dự toán điều chỉnh	34.462	28.462	10.100	8.800	50	250	1.000	5.000	0	5.500	200	0	12	7.500	6.000	0	150
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	34.262	28.262	10.100	8.800	50	250	1.000	5.000	0	5.500	<u>100</u>	0	12	7.500	6.000	0	<u>50</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	22.832	18.032	6.370	5.192	30	148	1.000	0	0	5.500	100	0	12	6.000	4.800	0	50
23. Dầu Giây	1. Dự toán điều chỉnh	237.025	143.025	95.000	50.000	100	44.880	20	21.000	0	17.500	1.000	0	1.500	25	94.000	0	7.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	232.625	138.625	95.000	50.000	100	44.880	20	21.000	0	17.500	<u>600</u>	0	1.500	25	94.000	0	<u>3.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	153.878	78.678	56.058	29.500	59	26.479	20	0	0	17.500	600	0	1.500	20	75.200	0	3.000
24. Định Quán	1. Dự toán điều chỉnh	84.122	64.122	37.000	27.610	90	8.000	1.300	9.000	0	12.100	1.500	0	368	154	20.000	0	4.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	81.322	61.322	37.000	27.610	90	8.000	1.300	9.000	0	12.100	<u>700</u>	0	368	154	20.000	0	<u>2.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	53.654	37.654	22.363	16.290	53	4.720	1.300	0	0	12.100	700	0	368	123	16.000	0	2.000
25. Đồng Phú	1. Dự toán điều chỉnh	237.120	182.120	125.000	59.950	50	45.000	20.000	16.000	0	17.000	10.000	0	720	9.400	55.000	0	4.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	230.120	175.120	125.000	59.950	50	45.000	20.000	16.000	0	17.000	<u>5.000</u>	0	720	9.400	55.000	0	<u>2.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	158.191	114.191	81.951	35.371	30	26.550	20.000	0	0	17.000	5.000	0	720	7.520	44.000	0	2.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
26. Đồng Tâm	1. Dự toán điều chỉnh	94.760	69.760	30.000	26.000	0	4.000	0	12.000	650	13.000	300	0	210	12.000	25.000	0	1.600
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	93.660	68.660	30.000	26.000	0	4.000	0	12.000	650	13.000	100	0	210	12.000	25.000	0	700
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	61.310	41.310	17.700	15.340	0	2.360	0	0	0	13.000	100	0	210	9.600	20.000	0	700
27. Đồng Xoài	1. Dự toán điều chỉnh	160.520	126.140	49.000	34.950	0	14.000	50	12.000	5.000	15.400	500	0	2.240	39.000	34.380	0	3.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	158.720	124.340	49.000	34.950	0	14.000	50	12.000	5.000	15.400	200	0	2.240	39.000	34.380	0	1.500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	106.975	79.471	28.931	20.621	0	8.260	50	0	0	15.400	200	0	2.240	31.200	27.504	0	1.500
28. Gia Kiệm	1. Dự toán điều chỉnh	93.225	65.225	40.000	29.500	0	9.000	1.500	9.000	0	9.300	1.800	0	1.100	2.225	28.000	0	1.800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	91.025	63.025	40.000	29.500	0	9.000	1.500	9.000	0	9.300	700	0	1.100	2.225	28.000	0	700
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	60.195	37.795	24.215	17.405	0	5.310	1.500	0	0	9.300	700	0	1.100	1.780	22.400	0	700
29. Hàng Gòn	1. Dự toán điều chỉnh	62.030	51.742	20.000	15.990	10	4.000	0	8.500	0	22.000	600	0	310	32	10.288	0	300
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	61.530	51.242	20.000	15.990	10	4.000	0	8.500	0	22.000	300	0	310	32	10.288	0	100
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	42.766	34.536	11.800	9.434	6	2.360	0	0	0	22.000	300	0	310	26	8.230	0	100
30. Hồ Nai	1. Dự toán điều chỉnh	366.830	346.830	266.020	196.000	20	70.000	0	47.000	0	19.000	1.000	0	6.000	810	20.000	0	7.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	362.330	342.330	266.020	196.000	20	70.000	0	47.000	0	19.000	500	0	6.000	810	20.000	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	202.100	186.100	156.952	115.640	12	41.300	0	0	0	19.000	500	0	6.000	648	16.000	0	3.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
31. Hưng Phước	1. Dự toán điều chỉnh	78.465	76.365	62.350	59.300	0	3.000	50	3.000	0	2.400	400	0	15	8.000	2.100	0	200
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	78.065	75.965	62.350	59.300	0	3.000	50	3.000	0	2.400	<u>100</u>	0	15	8.000	2.100	0	<u>100</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	47.502	45.822	36.807	34.987	0	1.770	50	0	0	2.400	100	0	15	6.400	1.680	0	100
32. Hưng Thịnh	1. Dự toán điều chỉnh	152.610	96.610	65.000	41.500	100	23.400	0	10.000	0	18.700	600	0	1.100	10	56.000	0	1.200
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	151.510	95.510	65.000	41.500	100	23.400	0	10.000	0	18.700	<u>200</u>	0	1.100	10	56.000	0	<u>500</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	103.658	58.858	38.350	24.485	59	13.806	0	0	0	18.700	200	0	1.100	8	44.800	0	500
33. La Ngà	1. Dự toán điều chỉnh	28.418	23.418	13.850	11.620	8	2.200	22	4.000	0	4.500	358	0	87	0	5.000	0	623
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	27.737	22.737	13.850	11.620	8	2.200	22	4.000	0	4.500	<u>100</u>	0	87	0	5.000	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	17.068	13.068	8.181	6.856	5	1.298	22	0	0	4.500	100	0	87	0	4.000	0	200
34. Lộc Hưng	1. Dự toán điều chỉnh	47.890	32.890	20.000	18.480	0	1.500	20	5.300	0	4.600	500	0	90	1.500	15.000	0	900
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	47.090	32.090	20.000	18.480	0	1.500	20	5.300	0	4.600	<u>200</u>	0	90	1.500	15.000	0	<u>400</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	30.298	18.298	11.808	10.903	0	885	20	0	0	4.600	200	0	90	1.200	12.000	0	400
35. Lộc Ninh	1. Dự toán điều chỉnh	63.900	60.900	36.000	32.250	250	3.500	0	5.500	1.200	10.000	800	0	400	6.000	3.000	0	1.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	62.700	59.700	36.000	32.250	250	3.500	0	5.500	1.200	10.000	<u>300</u>	0	400	6.000	3.000	0	<u>300</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	39.441	37.041	21.241	19.028	148	2.065	0	0	0	10.000	300	0	400	4.800	2.400	0	300

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
36. Lộc Quang	1. Dự toán điều chỉnh	30.130	23.630	9.000	8.200	0	800	0	6.000	0	6.000	450	0	80	1.000	6.500	0	1.100
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	29.280	22.780	9.000	8.200	0	800	0	6.000	0	6.000	200	0	80	1.000	6.500	0	500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	18.090	12.890	5.310	4.838	0	472	0	0	0	6.000	200	0	80	800	5.200	0	500
37. Lộc Tấn	1. Dự toán điều chỉnh	71.290	67.290	38.000	35.500	0	2.500	0	3.900	0	5.600	200	0	90	19.000	4.000	0	500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	70.890	66.890	38.000	35.500	0	2.500	0	3.900	0	5.600	100	0	90	19.000	4.000	0	200
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	46.810	43.610	22.420	20.945	0	1.475	0	0	0	5.600	100	0	90	15.200	3.200	0	200
38. Lộc Thành	1. Dự toán điều chỉnh	101.220	91.220	65.000	56.000	0	6.500	2.500	8.000	0	3.500	1.800	0	120	12.000	10.000	0	800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	99.820	89.820	65.000	56.000	0	6.500	2.500	8.000	0	3.500	900	0	120	12.000	10.000	0	300
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	61.795	53.795	39.375	33.040	0	3.835	2.500	0	0	3.500	900	0	120	9.600	8.000	0	300
39. Lộc Thạnh	1. Dự toán điều chỉnh	28.270	26.970	17.450	15.400	0	2.000	50	600	0	1.500	400	0	20	4.500	1.300	0	2.500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	26.070	24.770	17.450	15.400	0	2.000	50	600	0	1.500	200	0	20	4.500	1.300	0	500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	17.176	16.136	10.316	9.086	0	1.180	50	0	0	1.500	200	0	20	3.600	1.040	0	500
40. Long Bình	1. Dự toán điều chỉnh	839.620	749.620	573.240	477.000	240	96.000	0	80.000	0	55.000	2.660	0	22.120	1.600	90.000	0	15.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	833.160	743.160	573.240	477.000	240	96.000	0	80.000	0	55.000	1.200	0	22.120	1.600	90.000	0	10.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	499.812	427.812	338.212	281.430	142	56.640	0	0	0	55.000	1.200	0	22.120	1.280	72.000	0	10.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
41. Long Hà	1. Dự toán điều chỉnh	52.400	42.400	27.000	26.000	0	1.000	0	6.900	0	7.500	200	0	0	0	10.000	0	800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	51.800	41.800	27.000	26.000	0	1.000	0	6.900	0	7.500	100	0	0	0	10.000	0	300
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	31.830	23.830	15.930	15.340	0	590	0	0	0	7.500	100	0	0	0	8.000	0	300
42. Long Hưng	1. Dự toán điều chỉnh	452.780	362.780	246.080	170.000	80	76.000	0	52.000	0	40.000	900	0	15.200	0	90.000	0	8.600
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	448.580	358.580	246.080	170.000	80	76.000	0	52.000	0	40.000	300	0	15.200	0	90.000	0	5.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	277.687	205.687	145.187	100.300	47	44.840	0	0	0	40.000	300	0	15.200	0	72.000	0	5.000
43. Long Khánh	1. Dự toán điều chỉnh	362.008	322.008	98.600	65.790	800	32.000	10	28.000	0	185.000	1.500	0	2.790	118	40.000	0	6.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	358.308	318.308	98.600	65.790	800	32.000	10	28.000	0	185.000	800	0	2.790	118	40.000	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	281.862	249.862	58.178	38.816	472	18.880	10	0	0	185.000	800	0	2.790	94	32.000	0	3.000
44. Long Phước	1. Dự toán điều chỉnh	351.900	126.900	56.000	42.900	0	13.000	100	45.000	0	18.000	500	0	900	0	225.000	0	6.500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	348.100	123.100	56.000	42.900	0	13.000	100	45.000	0	18.000	200	0	900	0	225.000	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	235.181	55.181	33.081	25.311	0	7.670	100	0	0	18.000	200	0	900	0	180.000	0	3.000
45. Long Thành	1. Dự toán điều chỉnh	915.150	565.150	405.000	317.600	280	87.000	120	70.000	0	76.000	1.800	0	5.000	350	350.000	0	7.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	910.050	560.050	405.000	317.600	280	87.000	120	70.000	0	76.000	700	0	5.000	350	350.000	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	603.979	323.979	238.999	187.384	165	51.330	120	0	0	76.000	700	0	5.000	280	280.000	0	3.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
46. Minh Đức	1. Dự toán điều chỉnh	60.594	56.594	40.000	15.000	0	25.000	0	3.000	0	4.000	150	0	44	9.000	4.000	0	400
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	60.294	56.294	40.000	15.000	0	25.000	0	3.000	0	4.000	<u>50</u>	0	44	9.000	4.000	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	38.294	35.094	23.600	8.850	0	14.750	0	0	0	4.000	50	0	44	7.200	3.200	0	200
47. Minh Hưng	1. Dự toán điều chỉnh	246.831	166.831	109.500	94.250	200	15.000	50	17.000	0	19.000	1.500	0	831	17.000	80.000	0	2.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	245.631	165.631	109.500	94.250	200	15.000	50	17.000	0	19.000	<u>800</u>	0	831	17.000	80.000	0	<u>1.500</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	164.357	100.357	64.626	55.608	118	8.850	50	0	0	19.000	800	0	831	13.600	64.000	0	1.500
48. Nam Cát Tiên	1. Dự toán điều chỉnh	23.921	21.921	17.000	14.721	0	2.270	9	1.500	0	2.500	600	0	12	9	2.000	0	300
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	23.421	21.421	17.000	14.721	0	2.270	9	1.500	0	2.500	<u>300</u>	0	12	9	2.000	0	<u>100</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	14.552	12.952	10.033	8.685	0	1.339	9	0	0	2.500	300	0	12	7	1.600	0	100
49. Nghĩa Trung	1. Dự toán điều chỉnh	47.500	47.400	18.400	16.900	0	1.500	0	6.000	0	9.400	200	0	0	12.800	100	0	600
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	47.000	46.900	18.400	16.900	0	1.500	0	6.000	0	9.400	<u>100</u>	0	0	12.800	100	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	30.876	30.796	10.856	9.971	0	885	0	0	0	9.400	100	0	0	10.240	80	0	200
50. Nha Bích	1. Dự toán điều chỉnh	150.657	99.657	65.000	39.950	30	25.000	20	8.100	0	11.000	550	0	107	14.200	51.000	0	700
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	150.007	99.007	65.000	39.950	30	25.000	20	8.100	0	11.000	<u>300</u>	0	107	14.200	51.000	0	<u>300</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	102.226	61.426	38.359	23.571	18	14.750	20	0	0	11.000	300	0	107	11.360	40.800	0	300

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
51. Nhơn Trạch	1. Dự toán điều chỉnh	633.950	533.950	350.000	223.800	600	125.000	600	100.000	0	60.000	2.000	0	6.700	250	100.000	0	15.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	627.950	527.950	350.000	223.800	600	125.000	600	100.000	0	60.000	<u>1.000</u>	0	6.700	250	100.000	0	<u>10.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	364.646	284.646	206.746	132.042	354	73.750	600	0	0	60.000	1.000	0	6.700	200	80.000	0	10.000
52. Phú Hòa	1. Dự toán điều chỉnh	32.416	22.416	12.700	10.476	1	2.215	8	3.300	0	5.500	300	0	80	36	10.000	0	500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	31.916	21.916	12.700	10.476	1	2.215	8	3.300	0	5.500	<u>100</u>	0	80	36	10.000	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	21.406	13.406	7.497	6.181	1	1.307	8	0	0	5.500	100	0	80	29	8.000	0	200
53. Phú Lâm	1. Dự toán điều chỉnh	35.715	32.015	20.415	18.781	9	1.600	25	5.000	0	5.600	350	0	150	0	3.700	0	500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	35.165	31.465	20.415	18.781	9	1.600	25	5.000	0	5.600	<u>100</u>	0	150	0	3.700	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	21.065	18.105	12.055	11.081	5	944	25	0	0	5.600	100	0	150	0	2.960	0	200
54. Phú Lý	1. Dự toán điều chỉnh	15.110	12.110	6.500	6.200	0	300	0	3.200	0	2.000	130	0	80	0	3.000	0	200
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	14.930	11.930	6.500	6.200	0	300	0	3.200	0	2.000	<u>50</u>	0	80	0	3.000	0	<u>100</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	8.465	6.065	3.835	3.658	0	177	0	0	0	2.000	50	0	80	0	2.400	0	100
55. Phú Nghĩa	1. Dự toán điều chỉnh	36.360	35.360	20.000	15.500	0	4.000	500	7.600	0	6.500	700	0	10	300	1.000	0	250
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	35.810	34.810	20.000	15.500	0	4.000	500	7.600	0	6.500	<u>300</u>	0	10	300	1.000	0	<u>100</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	19.955	19.155	12.005	9.145	0	2.360	500	0	0	6.500	300	0	10	240	800	0	100

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
56. Phú Riềng	1. Dự toán điều chỉnh	97.710	82.710	50.000	47.000	0	3.000	0	9.100	100	12.000	700	0	10	10.000	15.000	0	800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	96.710	81.710	50.000	47.000	0	3.000	0	9.100	100	12.000	300	0	10	10.000	15.000	0	200
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	62.010	50.010	29.500	27.730	0	1.770	0	0	0	12.000	300	0	10	8.000	12.000	0	200
57. Phú Trung	1. Dự toán điều chỉnh	26.650	16.650	4.000	3.500	0	500	0	8.000	0	4.100	300	0	0	0	10.000	0	250
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	26.300	16.300	4.000	3.500	0	500	0	8.000	0	4.100	100	0	0	0	10.000	0	100
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	14.660	6.660	2.360	2.065	0	295	0	0	0	4.100	100	0	0	0	8.000	0	100
58. Phú Vinh	1. Dự toán điều chỉnh	27.995	20.995	10.165	8.163	1	2.000	1	3.200	0	5.800	275	0	55	0	7.000	0	1.500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	26.470	19.470	10.165	8.163	1	2.000	1	3.200	0	5.800	100	0	55	0	7.000	0	150
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	17.703	12.103	5.998	4.816	1	1.180	1	0	0	5.800	100	0	55	0	5.600	0	150
59. Phước An	1. Dự toán điều chỉnh	320.200	250.200	115.000	87.900	100	27.000	0	80.000	0	48.000	800	0	3.000	400	70.000	0	3.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	318.200	248.200	115.000	87.900	100	27.000	0	80.000	0	48.000	300	0	3.000	400	70.000	0	1.500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	176.970	120.970	67.850	51.861	59	15.930	0	0	0	48.000	300	0	3.000	320	56.000	0	1.500
60. Phước Bình	1. Dự toán điều chỉnh	272.790	259.290	220.000	199.950	50	20.000	0	12.000	0	21.700	1.200	0	990	1.000	13.500	0	2.400
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	270.790	257.290	220.000	199.950	50	20.000	0	12.000	0	21.700	600	0	990	1.000	13.500	0	1.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	165.691	154.891	129.801	117.971	30	11.800	0	0	0	21.700	600	0	990	800	10.800	0	1.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuế đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
61. Phước Long	1. Dự toán điều chỉnh	92.644	79.144	55.000	37.000	800	17.000	200	7.500	0	11.500	500	0	444	3.000	13.500	0	1.200
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	91.844	78.344	55.000	37.000	800	17.000	200	7.500	0	11.500	300	0	444	3.000	13.500	0	600
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	58.576	47.776	32.532	21.830	472	10.030	200	0	0	11.500	300	0	444	2.400	10.800	0	600
62. Phước Sơn	1. Dự toán điều chỉnh	49.450	49.400	20.000	18.000	0	1.500	500	7.000	0	6.600	200	0	0	14.000	50	0	1.600
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	48.550	48.500	20.000	18.000	0	1.500	500	7.000	0	6.600	100	0	0	14.000	50	0	800
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	30.745	30.705	12.005	10.620	0	885	500	0	0	6.600	100	0	0	11.200	40	0	800
63. Phước Tân	1. Dự toán điều chỉnh	388.720	358.720	282.020	216.000	20	57.000	9.000	34.000	0	26.000	2.000	0	7.000	2.700	30.000	0	5.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	385.720	355.720	282.020	216.000	20	57.000	9.000	34.000	0	26.000	1.000	0	7.000	2.700	30.000	0	3.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	233.242	209.242	170.082	127.440	12	33.630	9.000	0	0	26.000	1.000	0	7.000	2.160	24.000	0	3.000
64. Phước Thái	1. Dự toán điều chỉnh	309.800	199.800	130.000	90.280	120	38.000	1.600	40.000	0	23.000	1.700	0	3.000	0	110.000	0	2.100
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	307.700	197.700	130.000	90.280	120	38.000	1.600	40.000	0	23.000	700	0	3.000	0	110.000	0	1.000
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	193.056	105.056	77.356	53.265	71	22.420	1.600	0	0	23.000	700	0	3.000	0	88.000	0	1.000
65. Sông Ray	1. Dự toán điều chỉnh	44.683	33.760	10.000	4.990	0	5.000	10	7.500	0	15.000	260	0	400	0	10.923	0	600
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	44.123	33.200	10.000	4.990	0	5.000	10	7.500	0	15.000	100	0	400	0	10.923	0	200
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	30.342	21.604	5.904	2.944	0	2.950	10	0	0	15.000	100	0	400	0	8.738	0	200

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
66. Tà Lài	1. Dự toán điều chỉnh	17.762	12.762	6.000	3.100	0	1.400	1.500	2.000	0	4.000	400	0	12	0	5.000	0	350
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	17.212	12.212	6.000	3.100	0	1.400	1.500	2.000	0	4.000	<u>100</u>	0	12	0	5.000	0	<u>100</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	12.367	8.367	4.155	1.829	0	826	1.500	0	0	4.000	100	0	12	0	4.000	0	100
67. Tam Hiệp	1. Dự toán điều chỉnh	877.520	846.520	654.520	450.000	520	204.000	0	102.500	0	53.000	1.500	0	20.000	3.000	31.000	0	12.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	872.020	841.020	654.520	450.000	520	204.000	0	102.500	0	53.000	<u>1.000</u>	0	20.000	3.000	31.000	0	<u>7.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	494.367	469.567	386.167	265.500	307	120.360	0	0	0	53.000	1.000	0	20.000	2.400	24.800	0	7.000
68. Tam Phước	1. Dự toán điều chỉnh	399.000	374.000	281.100	131.000	100	120.000	30.000	44.000	0	20.000	14.000	0	7.000	1.000	25.000	0	6.900
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	390.100	365.100	281.100	131.000	100	120.000	30.000	44.000	0	20.000	<u>7.000</u>	0	7.000	1.000	25.000	0	<u>5.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	237.949	217.949	178.149	77.290	59	70.800	30.000	0	0	20.000	7.000	0	7.000	800	20.000	0	5.000
69. Tân An	1. Dự toán điều chỉnh	142.320	92.320	67.010	43.000	10	24.000	0	14.000	0	8.000	410	0	1.100	0	50.000	0	1.800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	141.210	91.210	67.010	43.000	10	24.000	0	14.000	0	8.000	<u>200</u>	0	1.100	0	50.000	0	<u>900</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	89.736	49.736	39.536	25.370	6	14.160	0	0	0	8.000	200	0	1.100	0	40.000	0	900
70. Tân Hưng	1. Dự toán điều chỉnh	58.020	48.020	28.000	22.500	0	5.000	500	4.600	0	4.000	600	0	120	10.000	10.000	0	700
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	57.120	47.120	28.000	22.500	0	5.000	500	4.600	0	4.000	<u>200</u>	0	120	10.000	10.000	0	<u>200</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	37.245	29.245	16.725	13.275	0	2.950	500	0	0	4.000	200	0	120	8.000	8.000	0	200

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
71. Tân Khai	1. Dự toán điều chỉnh	100.267	90.267	52.000	43.000	100	5.000	3.900	7.000	0	7.000	2.000	0	267	5.000	10.000	0	17.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	82.967	72.967	52.000	43.000	100	5.000	3.900	7.000	0	7.000	500	0	267	5.000	10.000	0	1.200
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	53.246	45.246	32.279	25.370	59	2.950	3.900	0	0	7.000	500	0	267	4.000	8.000	0	1.200
72. Tân Lợi	1. Dự toán điều chỉnh	98.110	83.110	40.000	32.500	0	6.500	1.000	13.200	0	8.000	700	0	210	19.000	15.000	0	2.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	96.210	81.210	40.000	32.500	0	6.500	1.000	13.200	0	8.000	300	0	210	19.000	15.000	0	500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	60.220	48.220	24.010	19.175	0	3.835	1.000	0	0	8.000	300	0	210	15.200	12.000	0	500
73. Tân Phú	1. Dự toán điều chỉnh	70.960	50.960	30.740	24.605	20	6.000	115	7.000	0	11.000	1.000	0	220	0	20.000	0	1.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	69.560	49.560	30.740	24.605	20	6.000	115	7.000	0	11.000	300	0	220	0	20.000	0	300
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	46.004	30.004	18.184	14.517	12	3.540	115	0	0	11.000	300	0	220	0	16.000	0	300
74. Tân Quan	1. Dự toán điều chỉnh	104.345	94.345	62.000	41.000	0	15.000	6.000	5.000	0	5.000	1.500	0	45	20.000	10.000	0	800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	103.045	93.045	62.000	41.000	0	15.000	6.000	5.000	0	5.000	700	0	45	20.000	10.000	0	300
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	69.085	61.085	39.040	24.190	0	8.850	6.000	0	0	5.000	700	0	45	16.000	8.000	0	300
75. Tân Tiến	1. Dự toán điều chỉnh	26.925	23.825	10.000	8.500	0	1.250	250	5.900	0	5.000	700	0	75	2.000	3.100	0	150
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	26.425	23.325	10.000	8.500	0	1.250	250	5.900	0	5.000	300	0	75	2.000	3.100	0	50
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	15.508	13.028	6.003	5.015	0	738	250	0	0	5.000	300	0	75	1.600	2.480	0	50

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
76. Tân Triều	1. Dự toán điều chỉnh	686.190	486.190	369.090	269.000	90	100.000	0	61.000	0	35.000	1.800	0	9.000	300	200.000	0	10.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	681.390	481.390	369.090	269.000	90	100.000	0	61.000	0	35.000	<u>1.000</u>	0	9.000	300	200.000	0	<u>6.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	429.003	269.003	217.763	158.710	53	59.000	0	0	0	35.000	1.000	0	9.000	240	160.000	0	6.000
77. Thanh Sơn	1. Dự toán điều chỉnh	7.914	7.814	4.030	3.529	0	500	1	800	0	2.800	70	0	14	0	100	0	100
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	7.824	7.724	4.030	3.529	0	500	1	800	0	2.800	<u>30</u>	0	14	0	100	0	<u>50</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	5.352	5.272	2.378	2.082	0	295	1	0	0	2.800	30	0	14	0	80	0	50
78. Thiện Hưng	1. Dự toán điều chỉnh	62.710	48.110	30.200	26.650	50	3.500	0	6.000	0	7.400	700	0	110	3.200	14.600	0	500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	61.910	47.310	30.200	26.650	50	3.500	0	6.000	0	7.400	<u>300</u>	0	110	3.200	14.600	0	<u>100</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	39.969	28.289	17.819	15.724	30	2.065	0	0	0	7.400	300	0	110	2.560	11.680	0	100
79. Thọ Sơn	1. Dự toán điều chỉnh	24.650	24.600	10.000	9.250	0	500	250	8.000	0	4.800	200	0	0	1.300	50	0	300
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	24.250	24.200	10.000	9.250	0	500	250	8.000	0	4.800	<u>50</u>	0	0	1.300	50	0	<u>50</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	11.983	11.943	6.003	5.458	0	295	250	0	0	4.800	50	0	0	1.040	40	0	50
80. Thống Nhất	1. Dự toán điều chỉnh	106.500	91.500	70.000	51.935	50	18.000	15	10.000	0	8.400	500	0	600	0	15.000	0	2.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	105.200	90.200	70.000	51.935	50	18.000	15	10.000	0	8.400	<u>200</u>	0	600	0	15.000	0	<u>1.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	63.507	51.507	41.307	30.642	30	10.620	15	0	0	8.400	200	0	600	0	12.000	0	1.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
81. Thuận Lợi	1. Dự toán điều chỉnh	51.490	40.030	18.000	16.500	0	1.500	0	8.000	0	4.800	600	0	330	7.300	11.460	0	1.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	50.690	39.230	18.000	16.500	0	1.500	0	8.000	0	4.800	<u>300</u>	0	330	7.300	11.460	0	<u>500</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	31.558	22.390	10.620	9.735	0	885	0	0	0	4.800	300	0	330	5.840	9.168	0	500
82. Trấn Biên	1. Dự toán điều chỉnh	1.323.550	1.073.550	763.000	512.000	1.000	250.000	0	136.300	0	120.000	3.000	0	22.900	350	250.000	0	28.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	1.308.550	1.058.550	763.000	512.000	1.000	250.000	0	136.300	0	120.000	<u>2.000</u>	0	22.900	350	250.000	0	<u>14.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	809.350	609.350	450.170	302.080	590	147.500	0	0	0	120.000	2.000	0	22.900	280	200.000	0	14.000
83. Tràng Bom	1. Dự toán điều chỉnh	370.550	236.550	160.000	104.500	250	54.000	1.250	30.000	0	36.200	1.400	0	2.650	1.300	134.000	0	5.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	368.050	234.050	160.000	104.500	250	54.000	1.250	30.000	0	36.200	<u>900</u>	0	2.650	1.300	134.000	0	<u>3.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	245.903	138.703	94.913	61.655	148	31.860	1.250	0	0	36.200	900	0	2.650	1.040	107.200	0	3.000
84. Tràng Dài	1. Dự toán điều chỉnh	884.250	804.250	638.460	386.000	20	204.440	48.000	70.000	100	36.000	27.000	0	14.500	6.190	80.000	0	12.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	862.250	782.250	638.460	386.000	20	204.440	48.000	70.000	100	36.000	<u>12.000</u>	0	14.500	6.190	80.000	0	<u>5.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	532.824	468.824	396.372	227.740	12	120.620	48.000	0	0	36.000	12.000	0	14.500	4.952	64.000	0	5.000
85. Trị An	1. Dự toán điều chỉnh	85.360	65.360	39.810	34.300	10	4.000	1.500	11.000	0	9.000	1.000	0	1.000	50	20.000	0	3.500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	83.360	63.360	39.810	34.300	10	4.000	1.500	11.000	0	9.000	<u>500</u>	0	1.000	50	20.000	0	<u>2.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	52.643	36.643	24.103	20.237	6	2.360	1.500	0	0	9.000	500	0	1.000	40	16.000	0	2.000

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
86. Xuân Bắc	1. Dự toán điều chỉnh	42.480	37.480	23.000	18.990	0	4.000	10	9.000	0	4.220	430	0	225	5	5.000	0	600
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	41.850	36.850	23.000	18.990	0	4.000	10	9.000	0	4.220	200	0	225	5	5.000	0	200
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	22.423	18.423	13.574	11.204	0	2.360	10	0	0	4.220	200	0	225	4	4.000	0	200
87. Xuân Định	1. Dự toán điều chỉnh	77.760	63.760	53.000	37.805	10	15.180	5	6.000	0	3.040	300	0	415	5	14.000	0	1.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	77.260	63.260	53.000	37.805	10	15.180	5	6.000	0	3.040	100	0	415	5	14.000	0	700
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	46.731	35.531	31.272	22.305	6	8.956	5	0	0	3.040	100	0	415	4	11.200	0	700
88. Xuân Đông	1. Dự toán điều chỉnh	76.610	41.490	12.000	8.794	200	3.000	6	13.000	0	15.000	150	0	540	0	35.120	0	800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	76.160	41.040	12.000	8.794	200	3.000	6	13.000	0	15.000	100	0	540	0	35.120	0	400
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	51.218	23.122	7.082	5.188	118	1.770	6	0	0	15.000	100	0	540	0	28.096	0	400
89. Xuân Đường	1. Dự toán điều chỉnh	72.200	32.200	3.600	3.100	0	500	0	12.500	0	15.000	160	0	240	0	40.000	0	700
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	71.690	31.690	3.600	3.100	0	500	0	12.500	0	15.000	50	0	240	0	40.000	0	300
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	49.714	17.714	2.124	1.829	0	295	0	0	0	15.000	50	0	240	0	32.000	0	300
90. Xuân Hòa	1. Dự toán điều chỉnh	176.110	158.110	120.000	103.710	150	16.000	140	20.000	0	9.840	1.810	0	460	4.000	18.000	0	2.000
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	173.500	155.500	120.000	103.710	150	16.000	140	20.000	0	9.840	700	0	460	4.000	18.000	0	500
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	99.958	85.558	70.858	61.189	89	9.440	140	0	0	9.840	700	0	460	3.200	14.400	0	500

Xã, Phường	Tiêu chí	Thu nội địa	Thu nội địa (trừ thu tiền sử dụng đất)	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	Thuế giá trị gia tăng	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tài nguyên	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế BVMT	Lệ phí trước bạ	Phí lệ phí	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	Thu tiền thuê đất	Thu tiền sử dụng đất	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	Thu khác ngân sách
				3	3.1	3.2	3.3	3.4	4	5	6	7	8.1	8.2	8.3	8.4	12	11
	Tỷ lệ điều tiết				59%	59%	59%	100%	0%	0%	100%	100%	100%	100%	80%	80%	100%	100%
A	1	2	3	4=sum()	4.1	4.2	4.3	4.4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
91. Xuân Lập	1. Dự toán điều chỉnh	114.470	108.470	69.000	39.500	0	9.500	20.000	4.000	0	20.000	14.350	0	220	0	6.000	0	900
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	102.520	96.520	69.000	39.500	0	9.500	20.000	4.000	0	20.000	<u>3.000</u>	0	220	0	6.000	0	<u>300</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	77.230	72.430	48.910	23.305	0	5.605	20.000	0	0	20.000	3.000	0	220	0	4.800	0	300
92. Xuân Lộc	1. Dự toán điều chỉnh	198.755	142.255	86.000	72.620	330	13.000	50	27.000	0	19.620	3.850	0	960	325	56.500	0	4.500
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	194.405	137.905	86.000	72.620	330	13.000	50	27.000	0	19.620	<u>2.000</u>	0	960	325	56.500	0	<u>2.000</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	120.801	75.601	50.761	42.846	195	7.670	50	0	0	19.620	2.000	0	960	260	45.200	0	2.000
93. Xuân Phú	1. Dự toán điều chỉnh	30.600	25.100	12.000	11.080	10	910	0	6.000	0	5.610	400	0	230	60	5.500	0	800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	29.900	24.400	12.000	11.080	10	910	0	6.000	0	5.610	<u>200</u>	0	230	60	5.500	0	<u>300</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	17.868	13.468	7.080	6.537	6	537	0	0	0	5.610	200	0	230	48	4.400	0	300
94. Xuân Quế	1. Dự toán điều chỉnh	45.730	15.730	2.600	2.098	0	500	2	6.000	0	6.000	100	0	180	0	30.000	0	850
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	45.230	15.230	2.600	2.098	0	500	2	6.000	0	6.000	<u>50</u>	0	180	0	30.000	0	<u>400</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	32.165	8.165	1.535	1.238	0	295	2	0	0	6.000	50	0	180	0	24.000	0	400
95. Xuân Thành	1. Dự toán điều chỉnh	30.140	26.140	15.000	14.060	0	910	30	7.000	0	2.670	210	0	210	250	4.000	0	800
	2. Dự toán các khoản thu được phân cấp	29.530	25.530	15.000	14.060	0	910	30	7.000	0	2.670	<u>100</u>	0	210	250	4.000	0	<u>300</u>
	3. Thu NSDP hưởng theo phân cấp	15.542	12.342	8.862	8.295	0	537	30	0	0	2.670	100	0	210	200	3.200	0	300